

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 05/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tần A Nao

Ông Hoàng Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 21/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** Tên gọi khác: Lò Văn T1; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 19/8/1996;

Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản PT, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lò Văn M, Sinh năm: 1974; con bà: Lò Thị P, Sinh năm: 1975. Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Sầm Thị S, sinh năm 1998 (Đã ly hôn), con: không; Tiền án: Tại bản án hình sự số 56/2020/HSST ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS 2015, Điều 106, Điều 331, Điều 333 BLTTHS 2015 tuyên phạt Lò Văn T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lò Văn T chấp hành án đến ngày 17/02/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày phạm tội ngày 21/4/2022 bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện TĐ đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/4/2022 tại chợ BB thuộc bản HP, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Lò Văn T sinh năm: 1996 trú tại bản PT, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu gặp một người nam giới tên P trú tại bản HN, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Gặp T, P rủ T cùng đi mua Heroine về để cả hai cùng sử dụng cho bản thân. T đồng ý, sau đó P điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) chở theo T đi từ bản HP, xã BB đến nhà một người nam giới tên B trú tại bản PG, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Đến nhà B, P đưa cho T 200.000 đồng và bảo T đi vào nhà B để mua Heroine còn P đứng ở ngoài đợi. T nhất trí, cầm tiền P đưa T đi vào nhà B, gặp B qua cửa sổ T hỏi mua Heroine của B đồng thời đưa cho B số tiền 200.000 đồng, cầm tiền xong, B đưa lại cho T 02 gói Heroine trong đó mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đót dính một đầu.

Mua được Heroine, T cầm ở tay trái đi đến chỗ P đang đứng đợi rồi đưa hai gói Heroine vừa mua được cho P. P cất giấu hai gói Heroine cho vào bao thuốc lá có hình con ngựa rồi điều khiển xe mô tô chở T đi tìm chỗ để sử dụng Heroine. Khi đi đến bản HN, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu P dừng xe lại rồi đưa cho T cầm bao thuốc lá bên trong có 02 gói Heroine vừa mua được và bảo T đứng đợi P tại đây còn P một mình điều khiển xe mô tô đi đâu, làm gì T không biết. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đứng đợi P thì công an xã BB, huyện TĐ đến kiểm tra, phát hiện có công an, T đã vứt bao thuốc lá có hình con ngựa bên trong có hai gói Heroine xuống mặt đường cách chỗ T đứng 4,4 mét nhằm phi tang thì bị Công an xã BB, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ T1 bộ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 17/KLGD ngày 21/4/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng là 0,22 gam (*không phải hai mươi hai gam*).

Tại bản kết luận giám định số 348/GĐ-KTHS ngày 25/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine;

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTĐ, ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá T1 bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử

phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong và hai mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn T, sinh năm: 1996 trú tại bản PT, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 21/4/2022; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt nhãn hiệu WHITEHORSE có hình con ngựa bên trong còn một điếu thuốc; 01 bơm kim tiêm cũ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu xanh. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại bản HN, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ T1 bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình

sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn T1 có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự số 56/2020/HSST ngày 13/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS 2015, Điều 106, Điều 331, Điều 333 BLTTHS 2015 tuyên phạt Lò Văn T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Lò Văn T chấp hành án đến ngày 17/02/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày phạm tội ngày 21/4/2022 bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,22 gam (*không thấy hai mươi hai gam*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T đã trích gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong và hai mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn T, sinh năm: 1996 trú tại bản PT, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 21/4/2022”; 01 bơm kim tiêm cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt nhãn hiệu WHITEHORSE có hình con ngựa bên trong còn một miếng thuốc; 01 bật lửa ga màu xanh là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người nam giới tên B đã bán Heroine cho bị cáo vào ngày 21/4/2022 quá trình điều tra xác định. Tại bản PG, xã NT có một người nam giới tên Tòng Văn B sinh năm: 1992, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TĐ đã triệu tập, lấy lời khai, đối chất giữa B và T nhưng Tòng Văn B không thừa nhận

việc bán Heroine cho Lò Văn T, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác vì vậy không có căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý đối với Tông Văn B;

Đối với người nam giới tên P là người đã rủ bị cáo đi mua Heroine. Quá trình điều tra xác định tại bản HN, xã BB có 01 người nam giới tên Lò Văn P sinh năm 1990, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng Lò Văn P không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết, nên chưa có đủ căn cứ để điều tra, xử lý trong cùng vụ án.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn T thuộc hộ cận nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T (Tên gọi khác: Lò Văn T1) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do công an huyện TĐ phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong và hai mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn T, sinh năm: 1996 trú tại bản PT, xã BB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 21/4/2022”; 01 bơm kim tiêm cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt nhãn hiệu WHITEHORSE có hình con ngựa bên trong còn một điếu thuốc; 01 bát lửa ga màu xanh.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 13/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết